

MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ IV NĂM 2020	QUÝ IV NĂM 2019	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ IV/2020 VÀ QUÝ IV/2019
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	49,033,336,944	29,551,985,044	66%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1,075,131,395	3,446,843,204	-69%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	10,691,353,784	0	100%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	16,945,319,235	12,398,469,455	37%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	2,130	258,575,344	-100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	13,622,863,903	3,134,944,625	335%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0	
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,600,432,116	1,975,179,935	-19%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	1,495,081,818	5,063,363,636	-70%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	3,603,152,563	3,274,608,845	10%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	377,131,586	334,779,791	13%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	0	0	
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	377,131,586	334,779,791	13%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	49,410,468,530	29,886,764,835	65%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	28,287,716,848	18,420,795,391	54%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	9,542,907,488	4,471,187,701	113%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	10,227,955,536	6,901,829,014	48%
8	TỔNG CHI PHÍ	48,058,579,872	29,793,812,106	61%
9	Kết quả hoạt động khác	(708,848)	(6,000,000)	88%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,351,179,810	86,952,729	1454%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	(245,057,932)	0	100%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	1,596,237,742	86,952,729	1736%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2020 tăng 1736% so với cùng kỳ năm 2019 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý IV năm 2020, thị trường chứng khoán tăng mạnh cả về điểm số và thanh khoản nên một số hoạt động của công ty tăng mạnh. Cụ thể là: Lãi từ các khoản

đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 100%; Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng 37%; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 335%; thu nhập hoạt động khác tăng 10%; doanh thu từ lãi tiền gửi không cố định và dự thu cổ tức tăng 13%. Bên cạnh đó, Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ giảm 69%, doanh thu từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100%; doanh thu nghiệp vụ lưu ký giảm 19%; doanh thu tư vấn tài chính giảm 70%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 65% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý IV năm 2020, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 61%.

Do doanh thu tăng 65% và chi phí tăng 61% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2020 của công ty tăng 1736% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý IV năm 2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

TU. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
HOÀN KIẾM
Nguyễn Xuân Hưng

